

- P. Chủ tịch
- Phó QLNV P.TĐT Sơn La

[Signature] 8/12/2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 10 tháng 12 năm 2015

Ở XÂY DỰNG TỈNH SƠN LA
Số đến: 43
Ngày đến: 07/01/2016
Chuyên:

NGHỊ QUYẾT

V/v Thông qua “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 của Quốc hội; Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đề cương Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,

Sau khi xem xét Tờ trình số 317/TTr-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông qua “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; Báo cáo thẩm tra số 593/BC-HĐND ngày 07/12/2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu của chương trình

1.1. Mục tiêu chung

- Phát triển nhà ở đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, cải thiện chất lượng nhà ở nông thôn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, kiến trúc dân tộc, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.
- Từng bước nâng cao chất lượng nhà ở góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nhà ở, đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội.

- Tạo cơ chế, chính sách phù hợp và chủ động phát triển nhà ở xã hội cho các đối tượng theo quy định.

1.2. Mục tiêu theo từng giai đoạn

a. Giai đoạn 2015 – 2020

- Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân: 18,0 m²/người (trong đó: đô thị là 20,5 m²/người; nông thôn 16,9 m²/người). Diện tích nhà ở tối thiểu 8 m² sàn/người.

- Triển khai xây dựng nhà ở thương mại khoảng 91.247 m² sàn;

- Triển khai hỗ trợ nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức: 162.468 m² sàn;

- Triển khai xây dựng nhà ở xã hội với 234.714 m² sàn, trong đó: ở cho công nhân là 11.320 m² sàn, nhà ở sinh viên, học sinh nội trú là 134.464 m² sàn, nhà ở cho các đối tượng xã hội khác là 87.930 m² sàn;

- Triển khai xây dựng nhà ở tái định cư: 137.408 m² sàn;

- Tiếp tục thực hiện triển khai công tác hỗ trợ nhà ở theo các chương trình mục tiêu, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo: 555.030 m² sàn, nhà ở cho người có công với cách mạng: 63.540 m² sàn.

- Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 50,5%; tỷ lệ nhà ở bán kiên cố đạt 35,4%, giảm tỷ lệ nhà thiếu kiên cố xuống mức 9,6% và đưa nhà đơn sơ xuống mức 4,5%.

b. Giai đoạn 2021 - 2030

- Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân: 22,1 m²/người (trong đó: đô thị là 24,4 m²/người; nông thôn 20,6 m²/người). Diện tích nhà ở tối thiểu 12 m² sàn/người;

- Triển khai xây dựng nhà ở thương mại khoảng 294.959 m² sàn;

- Triển khai hỗ trợ nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức: 203.501 m² sàn;

- Triển khai xây dựng nhà ở xã hội với 370.132 m² sàn, trong đó: ở cho công nhân là 52.920 m² sàn, nhà ở sinh viên, học sinh nội trú là 233.424 m² sàn, nhà ở cho các đối tượng xã hội khác là 89.055 m² sàn;

- Triển khai xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư: 294.422 m² sàn;

- Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 80,2%; tỷ lệ nhà ở bán kiên

có đạt 13,8%, giảm tỷ lệ nhà thiếu kiên cố xuống mức 5,0% và đưa nhà ở đơn sơ xuống dưới mức 1,0%.

2. Nhiệm vụ theo từng giai đoạn

2.1. Giai đoạn 2015 – 2020:

- Rà soát các dự án đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh, kiểm tra công tác quy hoạch cũng như tiến độ triển khai dự án, đồng thời có biện pháp xử lý dự án không đạt yêu cầu cũng như chậm chễ trong quá trình thực hiện;

- Tập trung các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, vốn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn khác để triển khai và hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho người nghèo có khó khăn về nhà ở. Việc hỗ trợ được thực hiện theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2.

- Tiếp tục triển khai hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình, chính sách, người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng của Tỉnh.

- Ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị để làm cơ sở để quản lý tốt quy hoạch, kiến trúc trên địa bàn thành phố và các huyện.

2.2. Giai đoạn 2021 – 2030:

- Tiếp tục tập trung giải quyết vấn đề nhà ở xã hội và nhà tái định cư để đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, đô thị trên địa bàn.

- Nghiên cứu, dự báo quá trình đô thị hóa trong từng giai đoạn phát triển để có kế hoạch đầu tư xây dựng nhà ở phù hợp đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân và thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển nhà ở của các tổ chức, cá nhân tham gia.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh; Chú trọng phát triển nhà ở nông thôn gắn với việc phát triển và nâng cấp hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng chỗ ở của người dân nông thôn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công tác quản lý phát triển nhà ở theo quy hoạch, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị tại các khu vực đô thị của tỉnh.

3. Các giải pháp thực hiện:

3.1. Giải pháp cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện đổi mới quy trình, thủ tục hành chính theo hướng minh bạch hóa quy trình thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm khối lượng hồ sơ không cần thiết. Hồ sơ yêu cầu được chuẩn hóa để đảm bảo sự thống nhất về hình thức, cách thức, đảm bảo việc thực hiện theo mẫu chuẩn.

- Áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hành chính bằng việc thực hiện cấp phép điện tử trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng.

3.2. Giải pháp về đất đai

- Thực hiện xây dựng, rà soát quy hoạch sử dụng đất trong đó chú trọng đến diện tích đất phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở cho các đối tượng xã hội.

- Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại những vị trí thuận lợi sau khi đầu tư đường giao thông nhằm khai thác tiềm năng từ đất đai để phát triển kinh tế; khắc phục được tình trạng xây dựng nhà ở tự phát bám theo quy hoạch giao thông, hạ tầng đô thị.

- Rà soát, sắp xếp, bố trí lại quỹ nhà đất không phù hợp quy hoạch để chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ưu tiên phát triển quỹ nhà ở xã hội.

- Yêu cầu phát triển nhà ở phải được đưa vào kế hoạch sử dụng đất 05 năm và hàng năm của tỉnh. Kiểm tra, rà soát, thu hồi quỹ đất đối với các dự án không triển khai hoặc chậm triển khai, sử dụng lãng phí để bố trí, khai thác có hiệu quả.

3.3. Giải pháp về quy hoạch, kiến trúc.

- Đẩy nhanh việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng; Công bố công khai các đồ án quy hoạch xây dựng và thiết kế đô thị, đồng thời tăng cường công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch; Thực hiện phân cấp, phân cấp và giao trách nhiệm quản lý xây dựng theo quy hoạch cho từng địa bàn.

- Ban hành quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, nhà ở đảm bảo việc xây dựng được thực hiện đúng theo quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, xây dựng trong đó quy định phân khu cho việc xây dựng nhà ở của từng nhóm, loại nhà ở làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng theo đơn vị hành chính.

- Kiến trúc nhà ở đô thị và nông thôn phải đáp ứng yêu cầu về thẩm mỹ, có bản sắc, coi trọng bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống; ban

hành thiết kế các mẫu nhà phù hợp với tập quán sinh hoạt, điều kiện sản xuất và truyền thống văn hóa của các vùng, miền, có khả năng ứng phó với thiên tai, động đất, biến đổi khí hậu để người dân tham khảo, áp dụng trong xây dựng nhà ở.

3.4. Giải pháp về chính sách tài chính – tín dụng, thuế

- Khuyến khích các doanh nghiệp, thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, người thu nhập thấp tại đô thị.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, chủ đầu tư xây dựng các dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp tại đô thị tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, giúp các đối tượng xã hội có nhu cầu có thể tiếp cận với nhà ở.

- Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội.

- Thủ tục cho vay thế chấp nhanh gọn, hiệu quả, an toàn và dễ tiếp cận; tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách xã hội được tiếp cận các nguồn vốn cho mục đích cải thiện nhà ở.

- Ưu đãi thuế đối với các dự án phát triển nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho thuê.

3.5. Giải pháp huy động vốn

- Huy động vốn từ tiền ngân sách nhà nước cho việc hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng là người nghèo, người có công, nhà ở công vụ, nhà ở xã hội được đầu tư từ vốn ngân sách và cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

- Đối với nguồn vốn địa phương cần xem xét đến nguồn vốn thu từ đầu giá, nguồn vốn tại quỹ phát triển đất, quỹ phát triển nhà ở.

- Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng – tài chính cho việc đầu tư xây dựng các dự án nhà ở, hỗ trợ các đối tượng xã hội với lãi suất ưu đãi để người dân vay tiền mua nhà để ổn định chỗ ở.

- Huy động vốn từ các doanh nghiệp tự bỏ vốn kinh doanh bất động sản, trong đó đồng thời tập trung thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực bất động sản.

- Huy động vốn từ người dân, kêu gọi các hộ dân trong diện giải phóng góp đất, vốn theo nghĩa như cổ đông trong các dự án kinh doanh bất động sản để hưởng cổ tức.

- Huy động vốn từ nguồn vay nợ, viện trợ để đầu tư vào những công

trình quan trọng có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển kinh tế – xã hội.

3.6. Giải pháp khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh tiếp thu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong khai thác và sử dụng các nguồn vật liệu để xây dựng nhà, tăng cường tiếp thu và lựa chọn các loại vật liệu xây dựng mới phù hợp, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu vật liệu, thiết bị xây dựng nhà ở hiện đại, sử dụng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường như vật liệu không nung, vật liệu tái chế,...

- Xây dựng và tin học hóa hệ thống thông tin về nhà ở, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý dự án phát triển nhà ở và thị trường bất động sản.

3.7. Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý về nhà ở

- Củng cố, tăng cường năng lực của bộ máy quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn cũng như nghiệp vụ quản lý và phát triển nhà ở cho cán bộ; tránh tình trạng chùng chéo trong công tác quản lý nhà nước, củng cố hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển nhà ở tại địa phương.

- Thành lập Trung tâm phát triển quỹ nhà và bất động sản trực thuộc Sở Xây dựng, giúp Sở Xây dựng làm đầu mối trực tiếp quản lý và nghiên cứu, thống kê, lập các phương án phát triển nhà ở và đề xuất các biện pháp, cơ chế về phát triển nhà ở, công sở và thị trường bất động sản.

3.8. Giải pháp về phát triển thị trường nhà ở và quản lý sử dụng nhà ở

- Lập kế hoạch phát triển nhà ở, xây dựng và đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương để làm căn cứ quản lý, điều hành việc phát triển nhà ở.

- Khi triển khai các dự án nhà ở trên địa bàn, tỉnh Sơn La cần thực hiện các biện pháp để đảm bảo tính công khai, minh bạch và lành mạnh của các giao dịch trên thị trường bất động sản.

- Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3.9. Giải pháp về nhà ở cho các đối tượng xã hội

- Nhà ở người có công với cách mạng: Tiếp tục hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013

của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng khi mua, thuê nhà ở đang thuê thuộc sở hữu nhà nước, khi giao đất làm nhà ở; thực hiện việc ưu tiên và hỗ trợ đối với người có công với cách mạng khi thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc nhà ở xã hội, nhà ở thu nhập thấp do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng.

- *Nhà ở cho các đối tượng là các hộ nghèo*: Thực hiện triển khai hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg; Tạo điều kiện để các hộ nghèo, cận nghèo được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ ngân hàng chính sách để cải tạo, sửa chữa, xây mới nhà ở; Huy động sự đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, hiệp hội, các cá nhân tham gia hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng nhà ở..

- *Nhà ở cho công nhân*: thực hiện đầu tư xây dựng đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng nhà ở xã hội thông qua cơ chế ưu đãi về giao đất, cho thuê đất, miễn tiền sử dụng đất,... để cho công nhân mua, thuê, thuê mua; quy hoạch khu nhà ở cho công nhân trong các khu công nghiệp tập trung, khi lập và phê duyệt phương án xây dựng mới hoặc mở rộng nhà máy phải đề cập đến giải pháp nhà ở cho công nhân; Khuyến khích các hộ gia đình xây dựng nhà trọ tự nhân đạt tiêu chuẩn để cho thuê. Nhà nước cần tạo điều kiện giúp người dân xây dựng phòng trọ, đảm bảo diện tích và chất lượng theo quy chuẩn.

- *Giải pháp về nhà ở cho học sinh, sinh viên*: Triển khai các dự án nhà ở cho học sinh, sinh viên tại thành phố Sơn La và các khu vực tập trung các cơ sở đào tạo; Khuyến khích, tạo điều kiện và ưu đãi các hộ gia đình, cá nhân dành quỹ đất để xây dựng nhà ở cho sinh viên, học sinh các cơ sở đào tạo thuê.

- *Nhà ở công vụ*: Tạo lập quỹ nhà ở công vụ để bố trí cho cán bộ công chức theo nhu cầu của địa phương, việc bố trí quỹ đối tượng được ở nhà công vụ theo Luật Nhà ở năm 2014; Phát triển nhà ở công vụ cho các giáo viên, cán bộ y tế công tác tại các vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn.

- *Nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người thu nhập thấp khu vực đô thị*: Ưu đãi và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thu nhập thấp để bán, cho thuê, thuê mua; hỗ trợ về nhà ở, đất ở, tài chính dành cho sỹ quan quân nhân chuyên nghiệp công tác tại khu vực biên giới, các địa bàn khó khăn; đầu tư phát triển quỹ nhà ở xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước để cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị thuê, thuê mua.

- *Nhà ở cho đối tượng xã hội đặc biệt khó khăn*: Chủ động đầu tư xây dựng quỹ nhà ở để bố trí chỗ ở cho các đối tượng xã hội đặc biệt khó khăn;

Vận động các tổ chức, cá nhân, thành phần kinh tế tham gia xây dựng nhà ở tình nghĩa, nhà đại đoàn kết; kết hợp lồng ghép các chương trình, chính sách hỗ trợ để giúp đỡ cho các đối tượng xã hội đặc biệt khó khăn có chỗ ở ổn định.

- *Nhà ở nội trú cho học sinh:* Huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương vào công tác xây dựng nhà ở nội trú cho học sinh vùng sâu vùng xa, các xã đặc biệt khó khăn; Triển khai xây dựng mô hình trường bán trú dân nuôi; xây dựng nhà ở bán trú cho học sinh theo nguồn trái phiếu chính phủ.

- *Nhà ở tái định cư:* Rà soát lại địa điểm đã bố trí các khu tái định cư; hạn chế đầu tư xây dựng các khu tái định cư riêng lẻ, tập trung phát triển các dự án nhà ở xã hội hoặc mua các căn hộ trong các dự án nhà ở thương mại và khu đô thị mới để bố trí tái định cư; Đa dạng hóa các hình thức tái định cư; thường xuyên rà soát nhu cầu, tình hình triển khai các dự án tái định cư.

3.10. Giải pháp về nhà ở cho vùng có nguy cơ ngập lụt, sạt lở

- UBND các huyện, thành phố cần nhanh chóng rà soát các khu dân cư ven sông, suối bị sạt lở, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của nhân dân để đề xuất việc xây dựng quỹ nhà ở tạm cư trong trường hợp phải di dời khẩn cấp nhằm ổn định nơi ở cho các hộ dân; đồng thời bố trí quỹ đất để xây dựng khu tái định cư cho người dân ở các khu vực trên.

- Kết hợp lồng ghép việc bố trí tái định cư cho các hộ nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt với các Chương trình quốc gia, Đề án của Chính phủ.

- Tập trung tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đào xả mái taluy trái phép, tự ý san lấp, lấn chiếm dòng chảy.

3.11. Giải pháp tuyên truyền, vận động

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho nhân dân nhận thức xu hướng phát triển và vận động các tầng lớp dân cư thay đổi phương thức, tập quán từ hình thức ở nhà riêng lẻ sang căn hộ chung cư cho phù hợp tình hình kinh tế và xu hướng phát triển của cả nước.

4. Nguồn vốn

4.1. Giai đoạn 2015 - 2020: 17.877,09 tỷ đồng. Trong đó: vốn ngân sách: 1.752,43 tỷ đồng, vốn ngoài ngân sách: 16.124,66 tỷ đồng; Phân bổ nguồn vốn ngân sách: Trung ương 1620,49 tỷ đồng; địa phương 131,94 tỷ đồng.

4.2. Giai đoạn 2021- 2030: 37.373,72 tỷ đồng. Trong đó: vốn ngân sách: 1.235,84 tỷ đồng, vốn ngoài ngân sách: 36.137,88 tỷ đồng; Phân bổ

nguồn vốn ngân sách là ngân sách địa phương 1.235,84 tỷ đồng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận: *Thay*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ TNMT, Bộ NN và PTNT; Bộ TC;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ, CV VP Tỉnh ủy, VP HĐND và UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 150b.



CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất